TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị C, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh B.

* *Bị đơn*: Anh Khổng Đức M, sinh năm 1972.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị C và anh Khổng Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Dương Thị C và anh Khổng Đức M cùng thỏa thuận giao con chung là Khổng Minh D, sinh ngày 06/01/2010 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Khổng Đức M, sinh ngày 17/5/2008 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí:* Chị Dương Thị C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000120 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Xác nhận chị Dương Thị C đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Trả lại chị Dương Thị C 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,7a và 7b Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B;*
- *Chi Cục THADS TP B;*
- *VKSNDTP B;*
- *UBND xã S;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng